

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 32/2022/QĐMPH-ST ngày 03 tháng 3 năm 2022:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị Đặng Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan.

- Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu của anh V: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1988, địa chỉ: xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh V tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 12/11/2010 tại UBND xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Đến năm 2018, anh V sang lao động tại Đài Loan thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Vì vợ chồng sống xa cách, không còn liên lạc gì

với nhau và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị M và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị M và anh V có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Mai D (sinh ngày 16/7/2011) và cháu Hoàng Minh N (sinh ngày 31/12/2019) hiện đang sinh sống cùng chị M tại xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị M và anh V thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị M và anh V cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị M và anh Hoàng Văn V về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị M và anh V, giao cháu Hoàng Thị Mai D (sinh ngày 16/7/2011) và cháu Hoàng Minh N (sinh ngày 31/12/2019) cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị M và anh V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Đặng Thị M hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Hoàng Văn V có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh V gửi về đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên được công nhận là hợp pháp.

Anh V hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Đặng Thị M giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Chị M đồng ý nhận ủy quyền của anh V.

Theo Công văn số 30216/QLXNC-P5 ngày 08/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Hoàng Văn V xuất cảnh là vào ngày 28/4/2019 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số B8102324, hiện nay anh V chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp chị M, anh V vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị M và anh V tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 12/11/2010 tại UBND xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong về kinh tế của gia đình dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, to tiếng. Đến năm 2018, anh V sang lao động tại Đài Loan thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vì vợ chồng sống xa cách, không còn liên lạc gì với nhau, không quan tâm nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Chị M và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị M và anh V đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị M và anh V có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Mai D (sinh ngày 16/7/2011) và cháu Hoàng Minh N (sinh ngày 31/12/2019). Chị M và anh V thống nhất thỏa thuận giao 02 con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Chị M và anh V cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị M tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị M và anh Hoàng Văn V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của chị M và anh V. Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Thị Mai D (sinh ngày 16/7/2011) và cháu

Hoàng Minh N (sinh ngày 31/12/2019) cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị M. Chị M có quyền khởi kiện yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về lệ phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị M về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị M đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số [AA/2020/0004577](#) ngày 01/11/2021. Chị M đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày [18/3/2022](#).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- [UBND xã Đ, tp C](#);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**